

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 15- 6- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Luân.

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSST ngày 28/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXX-HS ngày 31/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 10/6/2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị M; vợ: Lê Thị T, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tạm giữ từ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Lê Kim H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân P và bà Hoàng Thị S (đã chết); vợ: Lê Thị H, con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị Đ (đã chết); vợ: Đinh Thị T, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 18/02/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Hoàng Công T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn P 2, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị X; vợ: Đỗ Thị P, con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Đỗ Văn M, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); vợ: Lê Thị L, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

7. Đỗ Thanh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Vũ Thị T; vợ: Đinh Thị Hà V, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

8. Lê Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Hoàng Thị N, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 14/02/2022 đến ngày 18/02/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

9. Lê Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Vân và bà Vũ Thị N; vợ: Tạ Thị Lan H, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh

năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2022, sau khi Nguyễn Văn C, Lê Kim H, Hoàng Công T, Nguyễn Minh Q cùng ăn cơm tại nhà Nguyễn Minh Q xong, nghe thấy có người nói: “*Anh em làm tý xóc đĩa cho vui*”. C, Q, H, T đi vào phòng khách nhà Q thì thấy 1 chiếc đĩa sứ, 1 chiếc bát sứ, 4 quân vị hình tròn được cất từ quần bài tú lơ khơ để dưới nền nhà. C, Q, H, T ngồi xuống thống nhất chơi xóc đĩa ăn tiền. Người chơi được đặt tiền ở 2 cửa chắn, lẻ, số tiền đặt cửa thấp nhất là 10.000đồng nếu đặt cao hơn thì do người cầm cái quyết định. C cầm bát, đĩa, 4 quân vị sóc cái cho T, Q, H đặt tiền chơi, chơi được khoảng 30 phút thì Q nói: “*Anh em ra ngoài ngõ mà chơi, chơi trong nhà vợ con em nó nói*”. C, Q, H, T đi ra ngoài đường trước cửa nhà Q thấy có 1 chiếc chiếu nhựa trải sẵn, trên chiếu có 1 tấm thảm nỉ hình vuông, liền ngồi xuống, C tiếp tục cầm cái sóc đĩa cho Q, H, T đặt tiền chơi thì lần lượt có Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn Đ đi bộ đến cùng tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì H nói với C: “*Chú đưa cháu cầm cái cho*”, C đưa bát, đĩa cho H cầm cái, C đi về nhà. H cầm cái sóc đĩa cho Q, H, T, M, N, T, Đ đặt tiền chơi một lúc sau thì Lê Văn L đi bộ đến, H nói với L: “*Chú giam tiền cho anh*”, L đồng ý, ngồi đếm tiền trả cho những người thắng, thu tiền của những người thua giúp H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T, Đ đi về, còn H, Q, T, N, M tiếp tục chơi, L ngồi thu, trả tiền giúp H thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Ngày 14/02/2022, Lê Văn Đ; Nguyễn Văn C đầu thú. Ngày 18/02/2022 Hoàng Công T đến Công an huyện Kim Bảng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Thu tại nền đường bê tông nơi các đối tượng ngồi đánh bạc gồm: 01 chiếu nhựa có hình hoa văn màu xanh, vàng, trắng, KT (1,6 x 2,0)m.; 01 tấm thảm nỉ, trên thảm có hình hoa văn màu vàng, nâu, đỏ, KT (50 x 50)m; số tiền 500.000đồng; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ hình tròn, trên đĩa sứ có 4 quân vị hình tròn.

Thu trên người các đối tượng gồm: Lê Văn L số tiền 910.000đồng; Lê Kim H số tiền 1.100.000đồng; Nguyễn Văn N số tiền 4.100.000đồng; Đỗ Thanh T số tiền 2.320.000đồng.; Đỗ Văn M số tiền 6.200.000đồng; Nguyễn Minh Q 01 ví giả da và số tiền 810.000đồng, 01 bát sứ hình tròn. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 15.130.000đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKSKB ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Minh Q, Lê Kim H, Nguyễn Văn C, Hoàng Công T, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn Đ và Lê Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (điểm i khoản 1 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo Q; Khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo Đ, C và N) Điều 58; Điều 38 (Điều 38 BLHS áp dụng đối với bị cáo Q); Điều 65 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lê Kim H, Nguyễn Văn C, Hoàng Công T, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn Đ và Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2022. Bị cáo Lê Kim H, Hoàng Công T, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn L mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn Đ mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Lê Kim H, Hoàng Công T, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn Đ cho UBND xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc nhựa hình hoa văn màu xanh, vàng, trắng, 01 tấm thảm ni hình hoa văn màu vàng nâu; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bát sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn và 01 ví giả da. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.130.000đồng. Trả lại bị cáo Lê Văn L số tiền 810.000đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo.

Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo không tranh luận gì và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 ngày 13/02/2022, tại đường làng thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gồm các đối tượng Lê Văn L, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Kim H, Đỗ Văn M, Nguyễn Minh Q đang đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Quá trình điều tra ngày 14/02/2022 Lê Văn Đ và Nguyễn Văn C ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi đã cùng các đối tượng trên chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.130.000đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền nhằm sát phạt tiền bạc, tài sản của nhau với tổng số tiền 15.130.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thấy, trong vụ án không làm rõ được ai là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội nên các bị cáo đều giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo L, T, H, M, Đ, C, T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q, N có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo L, Nguyễn, T, H, M, Đ, C, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ, C đầu thú, gia đình bị cáo C thuộc hộ cận nghèo, bị cáo N có ông bà nội được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm một cách đầy đủ, toàn diện, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên đối với các bị cáo L, T, H, M, Đ, C, T, N không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo

và ấn định thời gian thử thách. Đối với bị cáo Q phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phù hợp với quan điểm đề nghị mức xử phạt của Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo đều làm nghề tự do, mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 chiếc nhựa, 01 tấm thảm ni, 01 đĩa sứ, 02 bát sứ, 04 quần vị hình tròn là công cụ phạm tội và 01 ví giả da thu giữ của bị cáo Q, tại phiên tòa bị cáo Q xin không nhận lại chiếc ví với lý do là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 15.940.000đồng trong đó đã xác định 15.130.000đồng là tiền các bị cáo dùng mục đích đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 810.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo L không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo L theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (điểm i khoản 1 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo Q; Khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo Đ, C và N); Điều 58; Điều 38 (Điều 38 BLHS áp dụng đối với bị cáo Q); Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lê Kim H, Nguyễn Văn C, Hoàng Công T, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn Đ và Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Minh Q 18 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/02/2022 đến ngày 18/02/2022.

+ Bị cáo Lê Kim H 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Hoàng Công T 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Đỗ Văn M 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn N 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách

30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Đỗ Thanh T 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

+ Bị cáo Lê Văn L 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Văn Đ 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Kim H, Nguyễn Văn C, Hoàng Công T, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn Đ và Lê Văn L cho UBND xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc nhựa hình hoa văn màu xanh, vàng, trắng, 01 tấm thảm nỉ hình hoa văn màu vàng nâu, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 bát sứ màu trắng, 04 quần vị hình tròn và 01 ví giả da. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.130.000đồng. Trả lại bị cáo Lê Văn L số tiền 810.000đồng. (Tình trạng, số lượng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và ủy nhiệm chi ngày 27/4/2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lê Kim H, Nguyễn Văn C, Hoàng Công T, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn N, Đỗ Thanh T, Lê Văn Đ và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;.
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

